CHƯƠNG 6:KẾ TOÁN NGHIỆP VỤ HUY ĐỘNG VỐN

Nội dung chính

- **Khái quát về nghiệp vụ huy động vốn**
- **Nguyên tắc kế toán và trình bày báo cáo kế toán**
- **Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ huy động vốn**

KHÁI QUÁT VỀ NGHIỆP VỤ HUY ĐỘNG VỐN

- Vai trò
- Giải pháp huy động vốn
- Các sản phẩm huy động vốn

- **Vai trò nghiệp vụ huy động vốn**
  - Nguồn tài trợ cho các hoạt động của ngân hàng
  - Là nguồn vốn chiếm tỷ trọng lớn trong ngồn vốn kinh doanh của NH
  - Có ý nghĩa quyết định tới sự tồn tại và phát triển của NH
- **Muốn huy động vốn các NHTM cần thực hiện tốt**
  - Lãi suất huy động hợp lý
  - Thủ tục đơn giản, thuận tiện, nhanh chóng, an toàn
  - Có nhiều sản phẩm dựa trên nền tảng CNTT hiện đại
  - Mở rộng mạng lưới hợp lý
  - Thái độ, phong cách giao dịch của cán bộ ngân hàng
  - Tuyên truyền quảng bá sản phẩm
  - Xây dựng hình ảnh ngân hàng
  - Tham gia bảo hiểm tiền gửi

Các sản phẩm huy động vốn

- ***Tiền gửi của KH***
- ***Phát hành các GTCG***
- ***Vốn đi vay TCTD khác hoặc NHNN***

=> Phương thức trả lãi

Tiền gửi của khách hàng

- Là số tiền của tổ chức cá nhân gửi tại TCTD hoặc các tổ chức khác có hoạt động ngân hàng dưới hình thức tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các hình thức khác (điều 20 Luật các TCTD)

Tiền gửi của KH (tt)

- Trên thị trường hiện nay có thể thấy rất nhiều sản phẩm tiền gửi xuất hiện
- Tuy nhiên có thể xếp các loại đó vào 3 nhóm chính:

- Tiền gửi không kỳ hạn
- Tiền gửi có kỳ hạn
- Tiền gửi tiết kiệm

Tiền gửi không kỳ hạn

- Còn có tên gọi tiền gửi thanh toán hoặc tài khoản giao dịch, tài khoản séc
- Mục đích của người gửi tiền nhằm đảm bảo an tòan về tài sản và thực hiện các giao dịch thanh toán. Mục đích hưởng lãi chỉ đóng vai trò thứ yếu, vì vậy sản phẩm tiền gửi này có mức lãi suất thấp nhất hoặc không được hưởng lãi suất
- Tính chất của loại tiền gửi này là có số dư biến động thường xuyên do khách hàng có thể rút tiền ngay khi cần thiết

Tiền gửi có kỳ hạn

- Có kỳ đáo hạn cố định cho một số tiền nhất định nào đó
- Mục đích của người gửi tiền là hưởng tiền lãi
- Có phát hành sổ tiền gửi
- Số dư tiền gửi ít biến động

Tiền gửi tiết kiệm

- Mục đích của người gửi tiền là tiết kiệm
- Đối tượng gửi TGTK là cá nhân
- Được chứng nhận trên thẻ tiết kiệm

Giấy tờ có giá

- Là chứng nhận của ngân hàng phát hành để huy động vốn trong đó xác nhận nghĩa vụ trả nợ một khoản tiền trong một thời hạn nhất định, điều kiện trả lãi và các điều khoản cam kết khác giữa Nh và người mua
- Thường phát hành tập trung trong một thời gian mà NH muốn tăng vốn huy động nhanh
- Có mệnh giá tối thiểu do NH quy định

Giấy tờ có giá (tt)

- Phân loại:

- Căn cứ vào thời hạn: GTCG ngắn hạn, GTCG dài hạn

- Căn cứ vào phương thức trả lãi: GTCG trả lãi trước, GTCG trả lãi sau, GTCG trả lãi định kỳ

- Phương thức phát hành: phát hành bằng mệnh giá (ngang giá), phát hành theo hình thức chiết khấu, phát hành theo hình thức phụ trội

Vay các TCTD khác và vay NHNN

- Các TCTD có thể vay vốn lẫn nhau và đi vay từ các TCTD nước ngoài
- TCTD được vay vốn ngắn hạn từ NHNN dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định

Phương pháp tính lãi tiền gửi

- NH tính lãi cho khách hàng theo phương pháp tích số

Tiền lãi =số dư tiền gửi * lãi suất
thời hạn gửi

- Và phương pháp tổng tích số

$$\text{Tiền lãi} = \frac{\text{Tổng tích số} * \text{lãi suất}}{\textit{Số ngày thực tế của kỳ hạn tính lãi}}$$

Ví dụ tính lãi theo tổng tích số

Ngày (1)	Số dư(VND) (2)	Số ngày thực tế (3)	Tích số (=2*3)
27/7 mang sang	1.280.000	4	5.120.000
31/07/05	720.000	4	2.880.000
04/08/05	1.800.000	10	18.000.000
14/08/05	5.900.000	2	11.800.000
16/08/05	3.500.000	8	28.000.000
24/08/05	9.600.000	3	28.800.000
27/08/05	---	---	
		= 31	94.600.000 (Tổng tích số)

- Giả sử lãi suất tiền gửi không kỳ hạn 0,3%/tháng
- Lãi tiền gửi

  =(94.600.000*0,3%)/31= 9154 (VND)

NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN

- Nguyên tắc dồn tích: doanh thu và chi phí được ghi nhận vào thời điểm phát sinh
- CM 16 “chi phí đi vay” : ngân hàng phải phân bổ chiết khấu và phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí kinh doanh trong kỳ

TRÌNH BÀY BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- CM 22 quy định:

- Trình bày riêng rẽ tiền gửi của các NH và của các TCTC khác tương tự với tiền gửi của KH, cũng như phân biệt TG của KH với GTCG mà NH phát hành
- NH không được bù trừ bất cứ khoản mục TS và NPT với các khoản mục TS và NPT khác tren bảng CĐKT
- Khi lập BCTC, trên BCĐKT chỉ tiêu phát hành GTCG phả được phản ánh trên cơ sở thuần (xác định giá trị GTCG bằng mệnh giá trừ chiết khấu hay cộng phụ trội)

PHƯƠNG PHÁP HẠCH TOÁN MỘT SỐ NGHIỆP VỤ CHỦ YẾU

Tài khoản sử dụng

- Tiền gửi của KH- nhóm TK 42

* Trường hợp thấu chi

- Lãi phải trả cho TG- TK 491
- Chi phí trả lãi tiền gửi- TK 801
- Nhóm TK thanh toán

Quy trình kế toán tiền gửi thanh toán

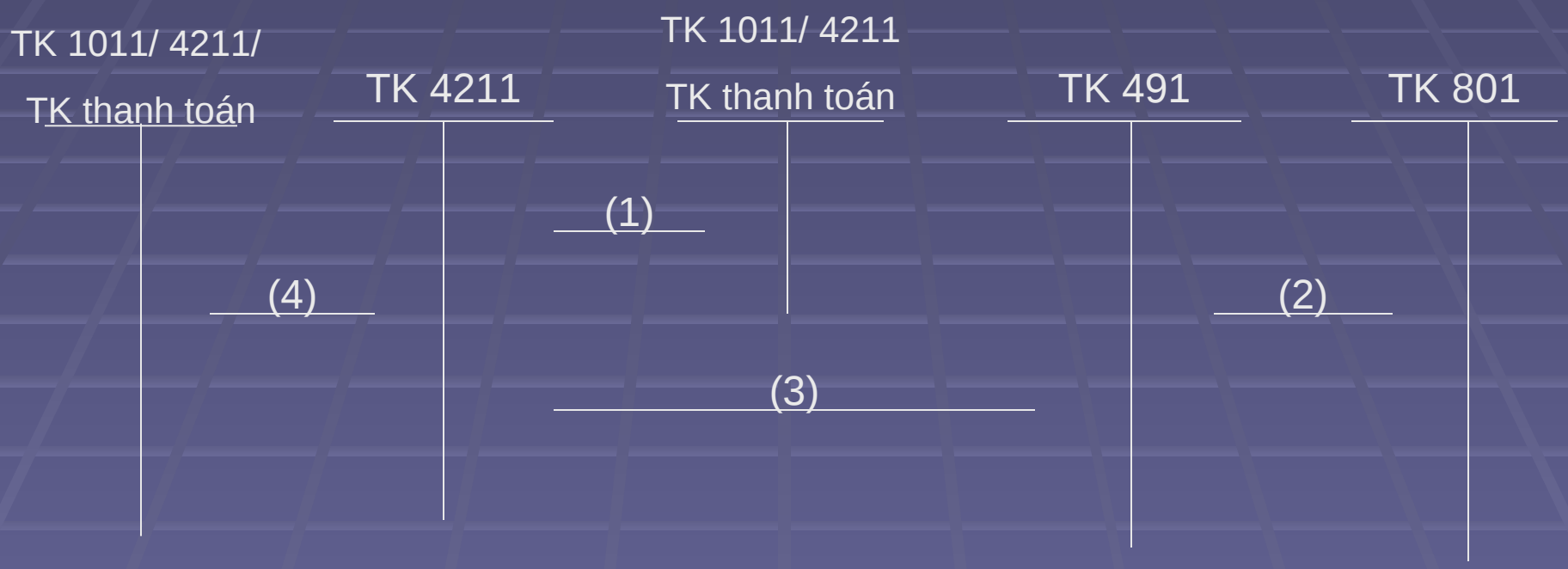

Chú thích sơ đồ

1. KH gửi tiền vào TK (theo các cách thức khác nhau)
2. Định kỳ dự trả lãi tại NH
3. Cuối kỳ NH chuyển lãi vào TK cho KH
4. KH lấy tiền từ TK (theo các cách thức khác nhau)

Ví dụ 1

- Ngày 26/10/2008 tại ngân hàng Đông Á TT Huế có các nghiệp vụ phát sinh như sau

1. Ông Vinh đến ngân hàng xin rút số tiền 22tr từ tài khoản TGTT của mình
2. Bà Chi yêu cầu rút toàn bộ số tiền để hủy tài khoản TGTT của mình. Biết rằng tính đến cuối ngày 27/9/2008 số dư trên TKTG của bà Chi là 1,2tr và ngày 15/10/2008 bà có rút số tiền 500ng từ TK của mình

Yêu cầu: định khoản các nghiệp vụ trên biết ngân hàng hạch toán dự trả lãi vào ngày 27 hàng tháng, lãi suất không kỳ hạn là 0,25%/tháng

Quy trình kế toán tiền gửi tiết kiệm

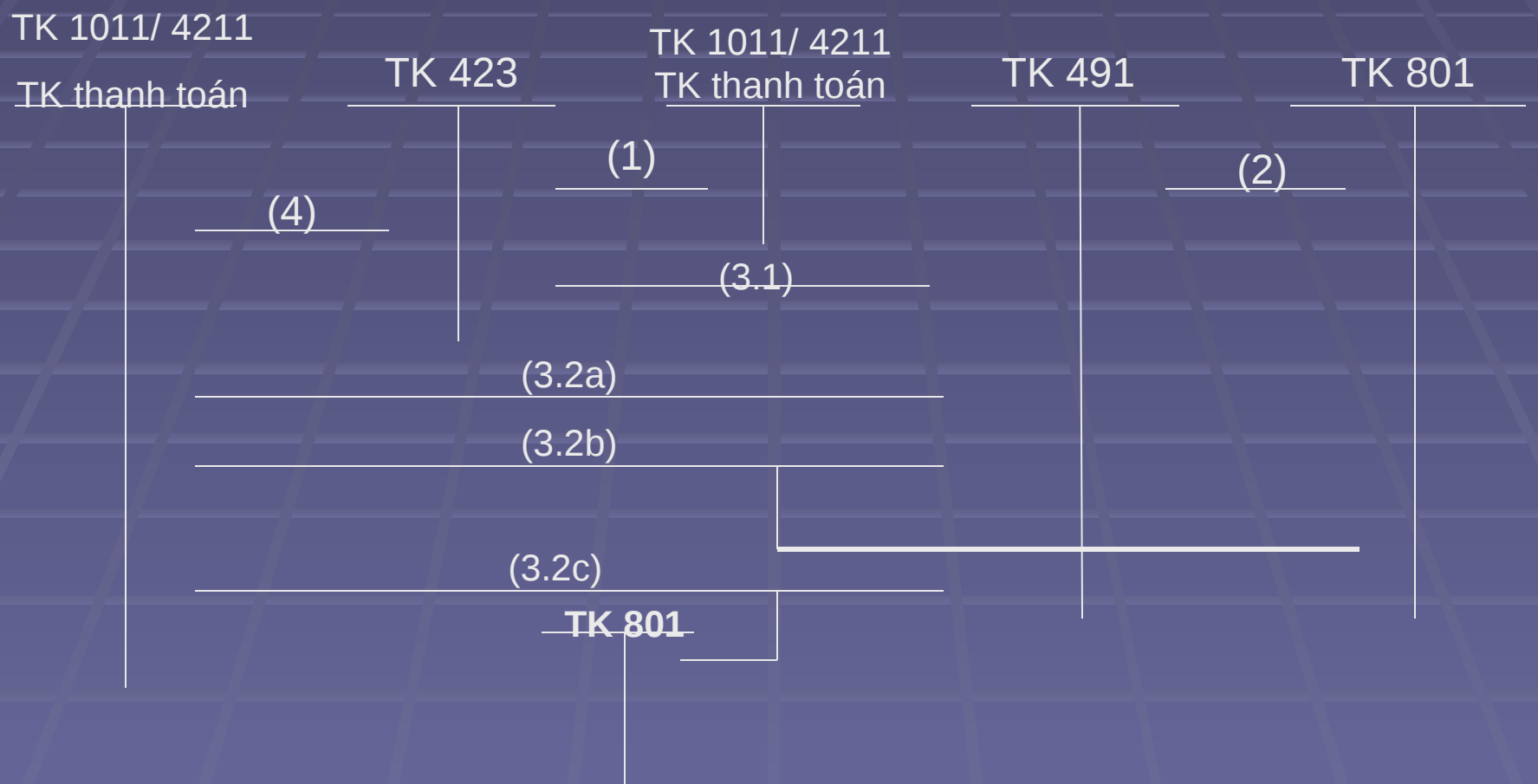

Chú thích

1. Kh gửi tiền tiết kiệm
2. Định kỳ dự trả lãi tại NH
3. Cuối kỳ NH thanh toán lãi

3.1. cộng dồn vào số dư TK tiết kiệm

3.2a. Số lãi dự trả = số lãi phải trả

3.2b. Số lãi dự trả < số lãi phải trả

3.2c. Số lãi dự trả > số lãi phải trả

4. KH rút tiền gửi TK

Bài tập nhận TGTK

- Ngày 16/04/2008: nhận 100tr TGTK 1 tháng, lãi suất 1,35%/tháng

1. Ngày 16/05/2008: KH đến tất toán sổ TK
2. Ngày 6/5/2008 KH đến tất toán sổ trước hạn
3. Ngày 26/5/2008 KH đến tất toán sổ TK

- Biết NH dự trả lãi vào ngày cuối tháng. Lãi suất không kỳ hạn 0,3%/tháng
- Trình bày những bút toán liên quan (định khoản các nghiệp vụ xảy ra theo thời gian)

Bài giải 1

- Ngày 16/04 nhận TG

Nợ TK 1011 100tr

Có TK 4232 100tr

- Ngày 30/04 dự trả lãi

Nợ TK 801 (1,35%*14/30)*100

Có TK 491 630ngđ

- Ngày 16/5 tất toán sổ TK

Nợ TK 4232 100tr

Nợ TK 491 630ngđ

Nợ TK 801 (1,35%*16/30)*100=720ngđ

Có TK 1011 101,35tr

Bài giải 2

- Ngày 16/04 nhận TG

Nợ TK 1011 100tr

Có TK 4232 100tr

- Ngày 30/04 dự trả lãi

Nợ TK 801 (1,35%*14/30)*100

Có TK 491 620ngđ

- Ngày 6/5 KH đến tất toán sổ

Nợ TK 4232 100tr

Nợ TK 491 100tr*0,3%*20/30=200ngđ

Có TK 1011 100,2tr

- NH thoái chi lãi

Nợ TK 491 420ngđ

Có TK 801 420ngđ

Bài giải 3

- Ngày 16/04 nhận TG

Nợ TK 1011 100tr

Có TK 4232 100tr

- Ngày 30/04 dự trả lãi

Nợ TK 801 (1,35%*14/30)*100

Có TK 491 630ngđ

- Ngày 16/5 lãi nhập gốc

Nợ TK 491 630ngđ

Nợ TK 801 (1,35%*16/30)*100=720ngđ

Có TK 4232 1350ngđ

- Ngày 26/5 tất toán sổ TK

Nợ TK 4232 101,35tr

Nợ TK 801 101,35*(0,3%*10/31)=98ngđ

Có TK 1011 101,448tr

Bài tập

Ngày 30/5/07 tại Chi nhánh NH Á Đông TT Huế, KH A đến xin rút hết tiền trên sổ tiết kiệm không kỳ hạn, gốc ban đầu 10tr, ngày gửi 15/4/07. Lãi suất 0,3%/ tháng

Hạch toán nghiệp vụ trên vào ngày 30/5/07 biết NH dự trả lãi vào ngày 25 hàng tháng

Bài tập

- Ngày 20/7/2007 tại chi nhánh NHTM ACB TT Huế có các nghiệp vụ phát sinh:

1. nhận TGTK của KH A số tiền 6tr, kỳ hạn 3 tháng, trả lãi cuối kỳ
2. Bà Chi rút tiền lãi tiết kiệm định kỳ, số tiền gốc 10tr, gửi ngày 20/4/07, kỳ hạn 1 năm, lĩnh lãi định kỳ 3 tháng 1 lần, lãi suất 1,3%/tháng
3. Ông Bách yêu cầu chuyển toàn bộ gốc và lãi của sổ tiết kiệm: 15tr, kỳ hạn 3 tháng, trả lãi sau, lãi suất 0,12%/tháng, ngày gửi 20/4/07 sang TGTK không kỳ hạn
4. bà Dương đến gửi TGTK kỳ hạn 6 tháng, số tiền 22 tr, trả lãi trước, lãi suất 1,5%/tháng
5. Bà Loan nộp sổ TGTK 3 tháng số tiền 150tr, ngày gửi 15/2/07, trả lãi sau, lãi suất 0,4%/tháng, xin tất toán như sau
   - chuyển 100tr gốc sang TGTK 6 tháng
   - phần gốc còn lại chuyển sang TGTK không kỳ hạn
   - lãi lĩnh bằng TM

Bài tập (tt)

6. ông Phan đến rút sổ TK loại 6 tháng số tiền gửi ban đầu 5tr ngày gửi 15/1/07 lãi suất 0,55%/tháng
7. Ông Chính nộp sổ TGTK KKH kèm giấy lĩnh tiền 10tr, số dư trên sổ là 20tr
8. CTY TNHH Á Đông đến làm thủ tục xin mở TK TGTT bằng VNĐ. Các thủ tục đều hợp lệ và NH chấp nhận . CTY Á Đông đã nộp vào TK 15tr
9. Bà Hòa nộp sổ TGTK KKH, số tiền 30tr, ngày gửi 1/3/07, lãi suất 0,3%/tháng, xin tất toán như sau:
   - chuyển số gốc 30tr sang TGTK kỳ hạn 9 tháng
   - số gốc và lãi còn lại xin rút bằng TM

- <u>Yêu cầu:</u> *Xử lý và hạch toán các nghiệp vụ phát sinh trong ngày. Biết NH dự trả lãi vào ngày 27 hàng tháng*

Kế toán phát hành giấy tờ có giá

- Tài khoản sử dụng
- Chứng từ sổ sách kế toán
- Quy trình kế toán

Tài khoản sử dụng

- Phát hành giấy tờ có giá
- Theo mệnh giá: TK 431
- Chiết khấu: 432
- Phụ trội: 433
- Chi phí trả lãi giấy tờ có giá TK 803
- Lãi phải trả cho giấy tờ có giá TK 492
- Các TK lien quan khác

Chứng từ sử dụng

- Giấy nộp tiền
- Phiếu thu/ chi
- Phiếu tính lãi
- Phiếu chuyển khoản
- Kỳ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi

Quy trình kế toán

- Phát hành GTCG theo mệnh giá – trả lãi sau
- Phát hành GTCG chiết khấu – trả lãi sau
- Phát hành GTCG phụ trội – trả lãi sau
- Phát hành GTCG theo mệnh giá – trả lái trước

Quy trình kế toán phát hành GTCG ngang giá – trả lãi sau

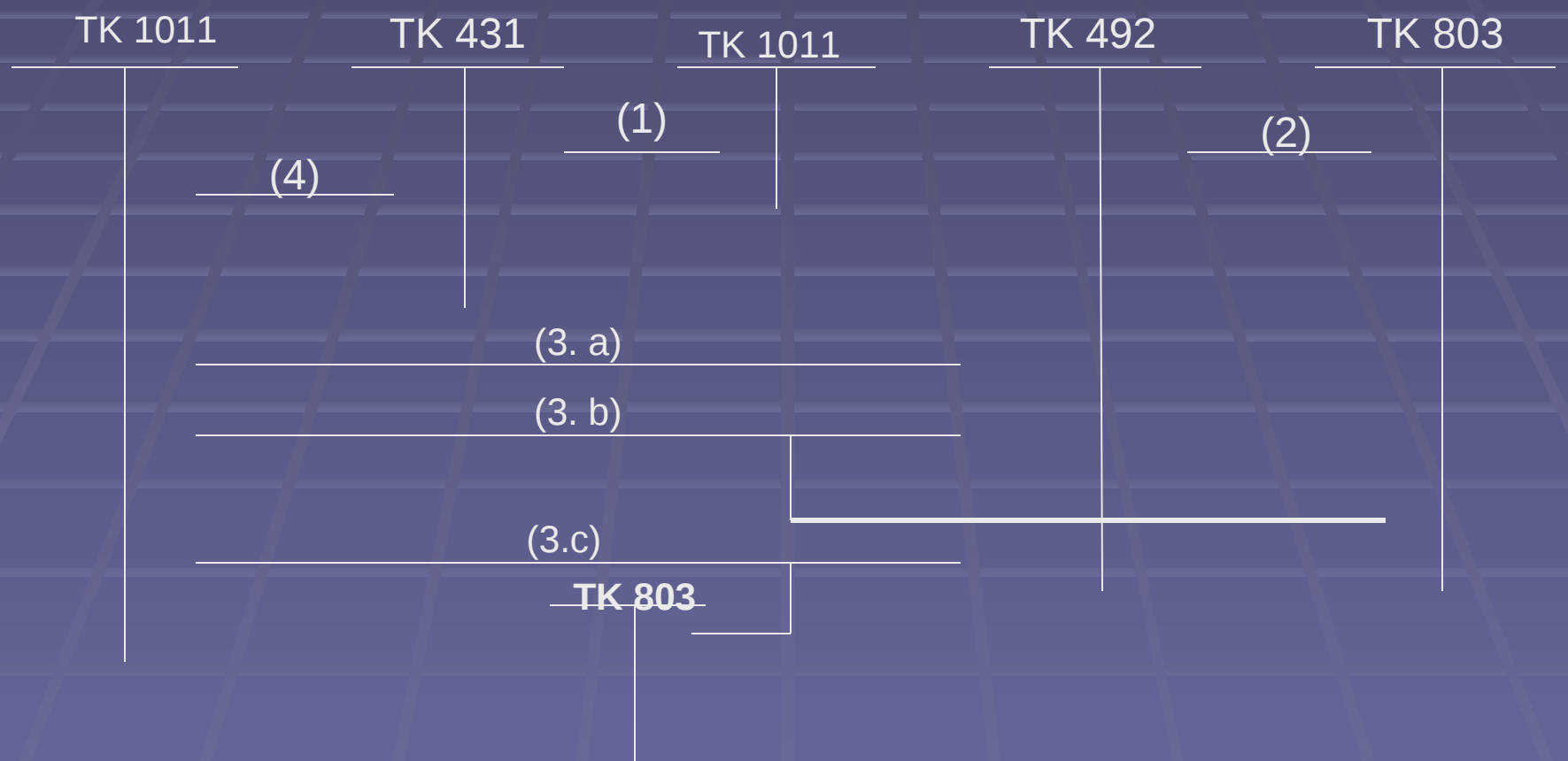

Chú thích

1. Kh mua GTCG
2. Định kỳ dự trả lãi tại NH
3. Cuối kỳ NH thanh toán lãi cho KH

3.a. Số lãi dự trả = số lãi phải trả

3.b. Số lãi dự trả < số lãi phải trả

3.c. Số lãi dự trả > số lãi phải trả

4. Thanh toán mệnh giá GTCG

Quy trình kế toán phát hành GTCG chiết khấu – trả lãi sau

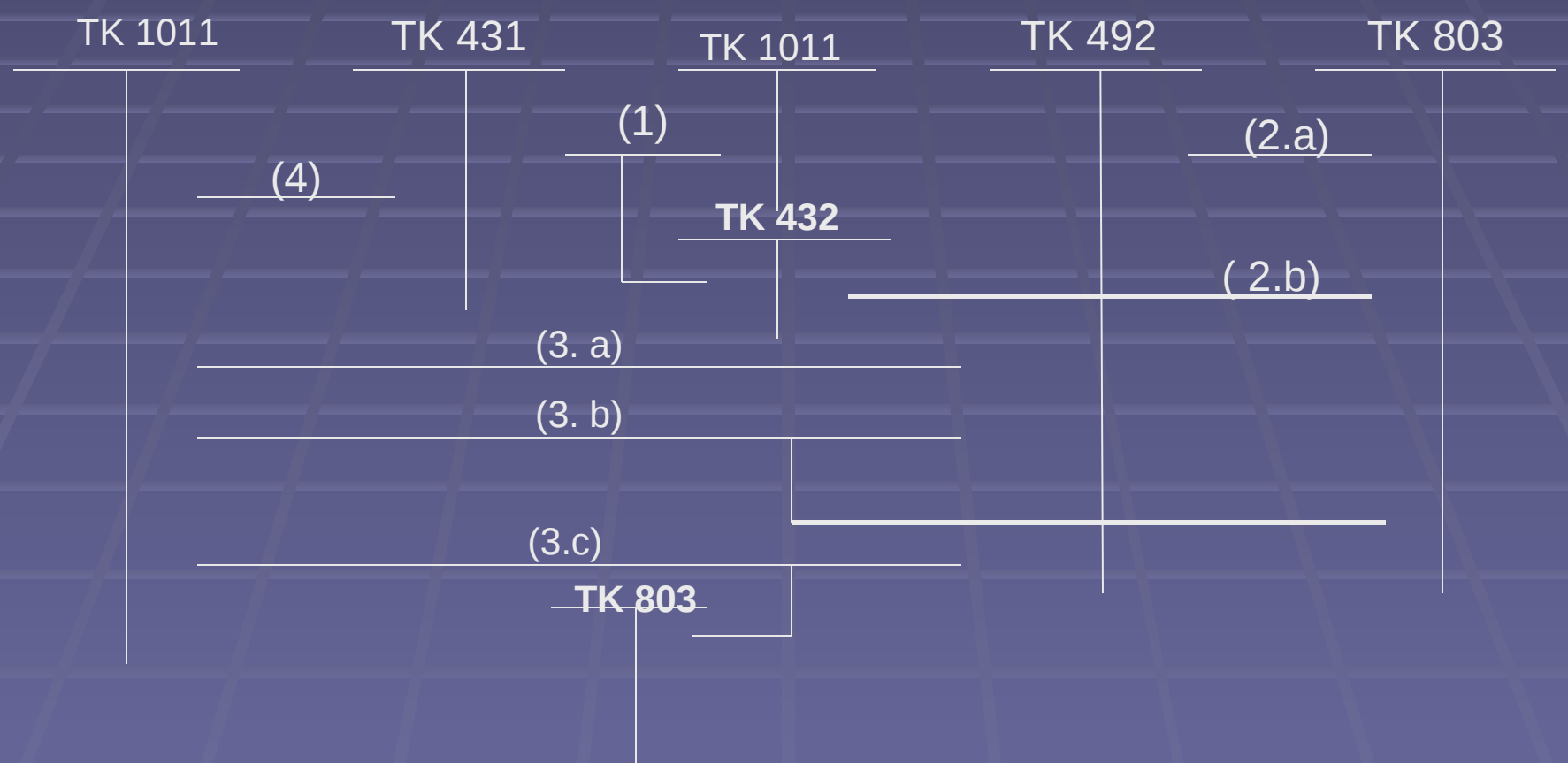

Chú thích

1. KH mua GTCG

2.a.Định kỳ dự trả lãi tại NH

2.b. Phân bổ chiết khấu tại NH

3. Cuối kỳ NH thanh toán lãi cho KH

3.a. Số lãi dự trả = số lãi phải trả

3.b. Số lãi dự trả < số lãi phải trả

3.c. Số lãi dự trả > số lãi phải trả

4. Thanh toán mệnh giá GTCG

Bài tập phát hành GTCG chiết khấu-trả lãi sau

- Ngày 4/3/2007 NH phát hành GTCG CK-trả lãi sau
- Tổng mệnh giá 100 tỷ, chiết khấu 270tr
- Kỳ hạn 90 ngày, lãi suất 5,4%/cả kỳ
- Biết NH dự trả lãi và phân bổ chiết khấu vào cuối tháng
- Trình bày các bút toán liên quan

Gợi ý

- Các thời điểm hạch toán:
- Ngày 4/3
- Ngày 31/3 (4/3->31/3:27 ngày)
- Ngày 30/4(30 ngày)
- Ngày 31/5 (31 ngày)
- Ngày 2/6 (2 ngày)
- Chiết khấu theo ngày= 270tr/90 ngày = 3tr
- Lãi suất theo ngày= 100 tỷ*5,4%/90=60tr

Bài giải phát hành GTCG

- Ngày 4/3 phát hành GTCG theo CK

Nợ TK 1011 99,73 tỷ

Nợ TK 432 0,27 tỷ

Có TK 431 100 tỷ

- Ngày 31/3 dự trả lãi

Nợ TK 803 27*60=1620 tr

Có TK 492 1620tr

Và phân bổ chiết khấu

Nợ TK 803 27*3=81 tr

Có TK 432 81tr

Bài giải phát hành GTCG(tt)

- Ngày 30/4 dự trả lãi

Nợ TK 803 30*60=1800 tr

Có TK 492 1800tr

Và phân bổ chiết khấu

Nợ TK 803 30*3=90 tr

Có TK 432 90tr

Bài giải phát hành GTCG(tt)

- Ngày 31/5 dự trả lãi

Nợ TK 803 31*60=1860 tr

Có TK 492 1860tr

Và phân bổ chiết khấu

Nợ TK 803 31*3=93 tr

Có TK 432 93tr

Bài giải phát hành GTCG(tt)

- Ngày 2/6 Phân bổ chiết khấu

Nợ TK 803 2*3=6 tr

Có TK 432 6tr

Tất toán GTCG

Nợ TK 431 100 tỷ

Nợ TK 492 5 280tr

Nợ TK 803 120tr

Có TK 1011 105,4 tỷ

Quy trình kế toán phát hành GTCG phụ trội – trả lãi sau

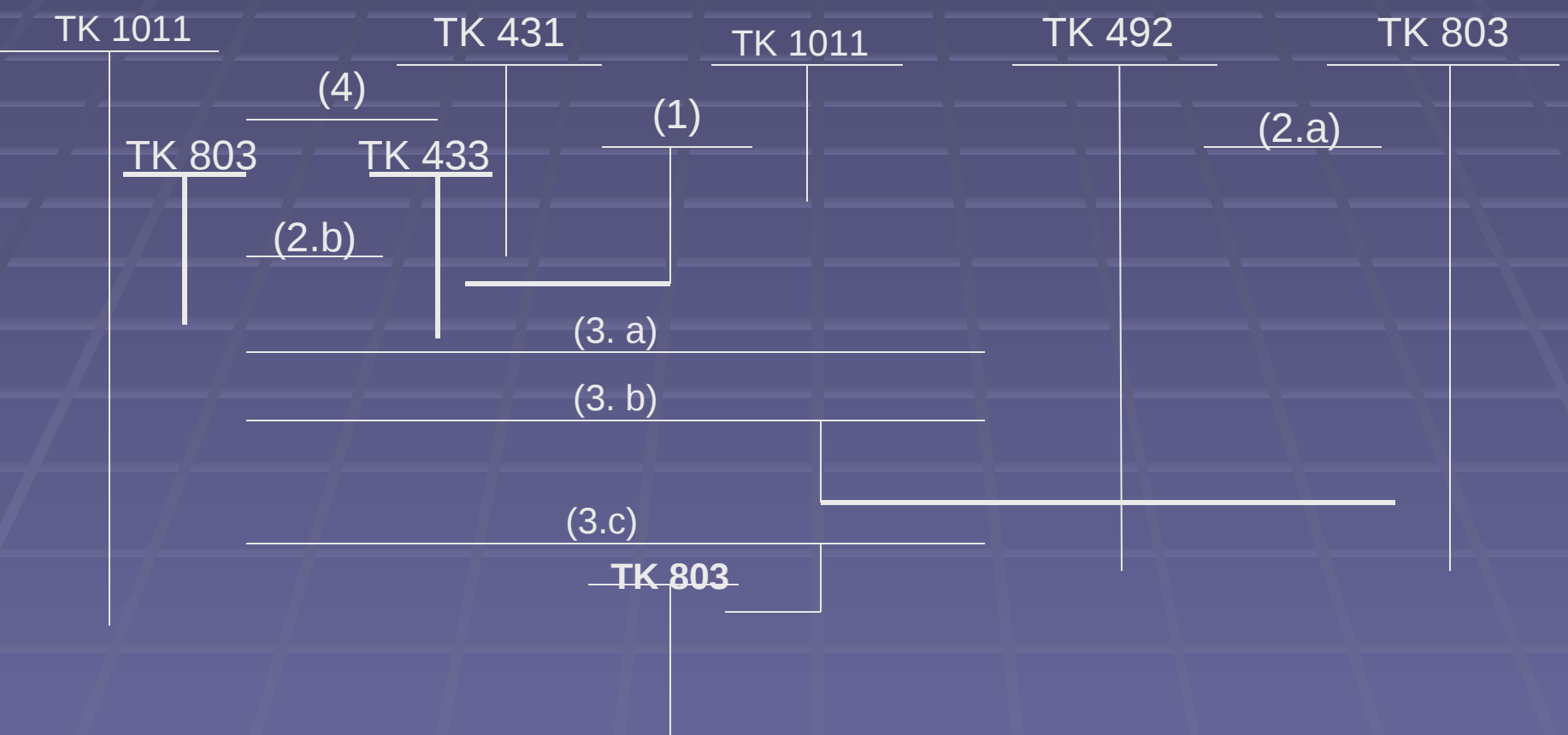

Chú thích

1. KH mua GTCG

2.a.Định kỳ dự trả lãi tại NH

2.b. Phân bổ phụ trội tại NH

3. Cuối kỳ NH thanh toán lãi cho KH

3.a. Số lãi dự trả = số lãi phải trả

3.b. Số lãi dự trả < số lãi phải trả

3.c. Số lãi dự trả > số lãi phải trả

4. Thanh toán mệnh giá GTCG

Quy trình kế toán phát hành GTCG theo mệnh giá – trả lãi trước

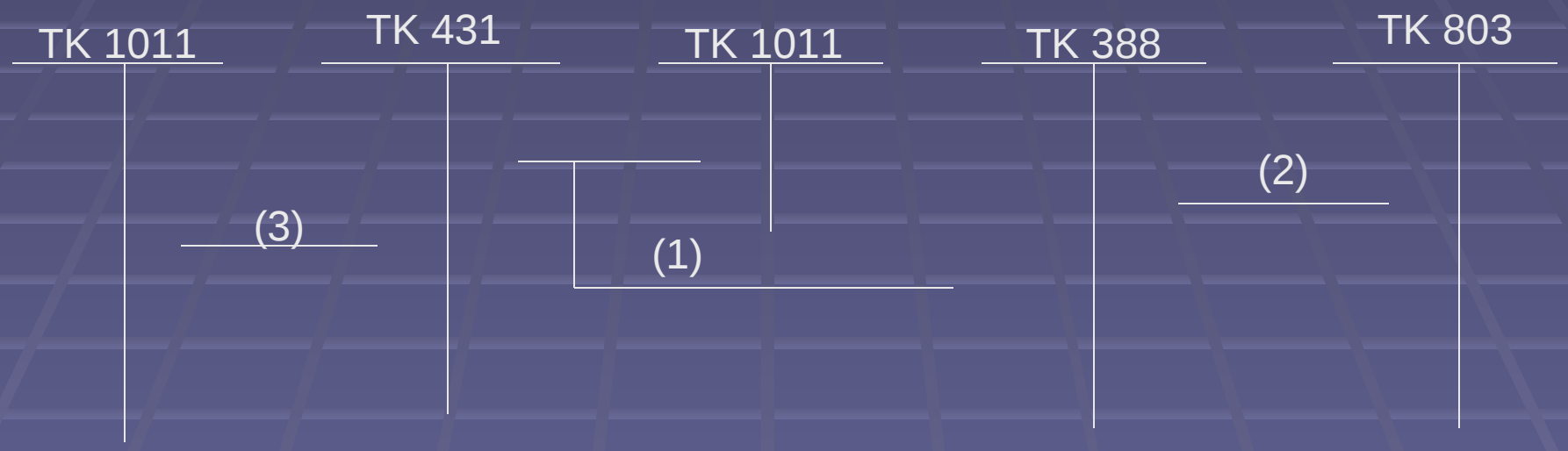

Chú thích

1. KH mua GTCG
2. Định kỳ phân bổ chi phí trả lãi vào chi phí trong kỳ
3. Thanh toán mệnh giá GTCG